

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2024
V/v Ly hôn giữa
Bà N và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng
- Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Hà Hữu T, sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị N trình bày:

-Về hôn nhân: Bà và ông Hà Hữu T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/2018 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Bà và ông T chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến xung đột không mong muốn, ông T nhiều lần xúc phạm bà vô cớ. Bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay nhưng cả hai vẫn không thể khắc phục được mâu thuẫn. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông T và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hà Hữu T.

-Về nuôi con chung: không có

- Về chia tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Hà Hữu T trình bày:

-Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị N về quá trình xác lập quan hệ vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn là do gần tết 2024 ông hỏi bà N có thiếu nợ ai không nên từ đó phát sinh mâu thuẫn, theo ông thì vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn nhỏ không đến mức trầm trọng để ly hôn. Hiện tại ông và bà N đã sống ly thân với nhau, ông vẫn muốn vợ chồng hàn gắn nhưng bà N không đồng ý. Nếu bà N cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý vì hiện tại xét thấy cả hai vẫn không thể hàn gắn được tình cảm nhưng với điều kiện bà N phải giao lại cho ông số tiền 200.000.000đồng, bà N không giao số tiền nêu trên thì ông không đồng ý ly hôn.

-Về nuôi con chung: không có

- Về chia tài sản chung: ông và bà N có chung 28 căn nhà trọ nhưng ông không tranh chấp trong vụ kiện này, khi nào có yêu cầu ông sẽ khởi kiện sau.

-Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phan Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hà Hữu T. Ông T có nơi cư trú tại ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Phan Thị N và ông Hà Hữu T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, ông T nhiều lần xúc phạm bà vô cớ. Ông T cũng đồng ý ly hôn vì xét thấy cả hai vẫn không thể hàn gắn được tình cảm nhưng với điều kiện bà N phải giao lại cho ông số tiền 200.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bà N cương quyết yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với ông T và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn mà chỉ đặt điều kiện bà N phải giao lại cho ông số tiền 200.000.000đồng thì ông mới đồng ý ly hôn, nếu bà N không giao thì ông T không đồng ý ly hôn, trong khi đó ông T cũng thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và không có khả năng đoàn tụ, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị N.

[2.2] Về nuôi con chung: không có.

[2.3] Về chia tài sản chung: các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: không có.

[2.5] Về án phí: bà Phan Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị N và ông Hà Hữu T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị N về việc “Ly hôn” với ông Hà Hữu T.

1. Về hôn nhân: bà Phan Thị N được ly hôn với ông Hà Hữu T.

2. Về nuôi con chung: không có

3. Về chia tài sản chung: các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: bà Phan Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0010169 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung